

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN X  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/DS-ST  
Ngày: 18-8-2020  
*“Về việc tranh chấp hợp đồng  
tín dụng, cầm cố”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Mạnh Quyết

2. Bà Lê Thị Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 18/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST-DS ngày 08/6/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, cầm cố”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐST-DS ngày 15/7/2020, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng KL. Địa chỉ: phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật là bà Trần Tuấn A - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Võ Lâm Quốc T, sinh năm 1988 - Phó giám đốc Ngân hàng KL – Phòng giao dịch Tân An.

\* **Bị đơn:** Ông Lê Thành L, sinh năm: 1988 và bà Lê Thị S, sinh năm: 1992. Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã MP, huyện X, tỉnh Long An.

(Ông T có mặt, bị đơn vắng mặt.)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng KL (gọi tắt là Ngân hàng Kiên Long) và người đại diện là ông Võ Lâm Quốc T trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Ngày 20/6/2019, ông Lê Thành L và bà Lê Thị S có vay của Ngân hàng KL 15.000.000 đồng. Vợ chồng ông L, bà S có ký và viết họ tên vào hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A819732/HĐTD-CC ngày 20/6/2019, mục đích vay buôn bán, thời hạn vay 180 ngày, hình thức vay trả góp mỗi ngày 89.545 đồng, lãi suất trong hạn vay 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn, hình thức thanh toán gốc và lãi chia đều.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe máy biển số 62P1-2926, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu xanh - đen, số máy F18E-5291260, số khung 8038Y - 686920 do ông Lê Thành L đứng tên. Ngày 20/6/2019, ông Lê Thành L đã giao tài sản cho Ngân hàng KL giữ và có lập biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản. Hiện nay, ngân hàng vẫn đang giữ xe của ông L.

Từ ngày vay cho đến nay, ông L và bà S chỉ thanh toán tiền gốc và lãi đến ngày 05/8/2019 là 48 ngày và sau đó liên tục vi phạm hợp đồng, không tắt toán nợ.

Nay, Ngân hàng KL khởi kiện yêu cầu ông L và bà S trả cho ngân hàng số tiền còn thiếu là: Tiền gốc 11.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/8/2020 gồm lãi trong hạn là 867.945 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.734.027 đồng, tổng cộng là 14.601.973 đồng. Kể từ ngày 19/8/2020, ông L và bà S còn phải tiếp tục trả lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc còn phải trả cho Ngân hàng KL theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A819732/HĐTD-CC ngày 20/6/2019.

Trường hợp ông L, bà S không trả tiền nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản cầm cố là xe máy biển số 62P1-2926, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade do ông Lê Thành L đứng tên để đảm bảo thi hành án.

\* Bị đơn ông Lê Thành L, bà Lê Thị S đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt, không cung cấp bản tự khai hay có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL.

Tòa án tiến hành thụ lý và hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng KL với ông L, bà S là tranh chấp hợp đồng tín dụng, cầm cố. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

Ông L và bà S có vay của Ngân hàng KL 15.000.000 đồng vào ngày 20/6/2019, thời hạn vay 180 ngày, vay trả góp ngày, lãi suất trong hạn 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Cho đến ngày 05/8/2019, ông L và bà S đã trả được 48 ngày (mỗi ngày là 89.545 đồng) thì không trả nữa. Nay, số nợ của ông L, bà S đã chuyển sang nợ quá hạn nhưng

ông L, bà S không cung cấp tài liệu chứng cứ là đã trả hết tiền vay cho Ngân hàng như thỏa thuận mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Do đó, Ngân hàng KL khởi kiện yêu cầu ông L và bà S trả nợ gốc vay 11.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Ngân hàng KL với ông L, bà S đã thỏa thuận mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Vì vậy, ông L và bà S phải thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ lãi tính đến ngày 18/8/2020 như ngân hàng đã yêu cầu gồm lãi suất trong hạn là 867.945 đồng, tiền lãi suất quá hạn là 2.734.027 đồng.

Tổng cộng ông L và bà S phải liên đới trả cho Ngân hàng KL 14.601.973 đồng, trong đó tiền gốc là 11.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/8/2020 gồm lãi trong hạn 867.945 đồng, lãi quá hạn 2.734.027 đồng. Kể từ ngày 19/8/2020, ông L và bà S còn phải tiếp tục trả lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc còn phải trả cho Ngân hàng KL theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A819732/HĐTD-CC ngày 20/6/2019.

Xét tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay: Khi vay tiền của Ngân hàng, ông L và bà S đã dùng xe máy biển số 62P1-2926, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade do ông L đứng tên để đảm bảo cho khoản nợ vay. Trong hợp đồng, hai bên thỏa thuận trường hợp ông L và bà S không trả nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản đảm bảo và các tài sản khác (nếu có) của ông L và bà S để thu hồi nợ. Do đó, cần tiếp tục thực hiện Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A819732/HĐTD-CC ngày 20/6/2019 đối với tài sản xe máy biển số 62P1-2926 do ông L đứng tên nêu trên để đảm bảo thi hành án.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL đối với ông Lê Thành L, bà Lê Thị S.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc ông L, bà S phải liên đới chịu 730.098 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng KL không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các Điều 292, 293, 295, 299, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL đối với ông Lê Thành L, bà Lê Thị S.

Buộc ông Lê Thành L, bà Lê Thị S phải liên đới trả cho Ngân hàng KL số tiền là 14.601.973 đồng. Trong đó, tiền gốc là 11.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/8/2020 gồm tiền lãi trong hạn là 867.945 đồng, tiền lãi quá hạn 2.734.027 đồng.

Kể từ ngày 19/8/2020, ông Lê Thành L và bà Lê Thị S còn phải liên đới tiếp tục trả lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc còn phải trả cho Ngân hàng KL theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A819732/HĐTD-CC ngày 20/6/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tiếp tục thực hiện Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A819732/HĐTD-CC ngày 20/6/2019 đối với tài sản xe máy biển số 62P1-2926, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu xanh - đen, số máy F18E-5291260, số khung 8038Y - 686920 do ông Lê Thành L đứng tên để đảm bảo thi hành án.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thành L và bà Lê Thị S phải liên đới chịu 730.098 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng KL 400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007158, ngày 05/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện X;
- THADS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Lê Thị Mỹ Phượng**